TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 22 - 4 - 2026
V/v ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Thia.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Thị Oanh Kiều.

Bà Phước Thị Kim Huê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Bô Na - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Nhẹ - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 120/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2025 về việc "Ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số 27/2026/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Cao Thị Bích Th, sinh năm 1992 (Có đơn xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Ấp LMC, xã ATh, Thành phố Cầu Thơ.

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Văn C, sinh năm 1998 (Vắng mặt);

Địa chỉ: ấp BB, xã HG, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/9/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Cao Thị Bích Th trình bày.

Chị và anh C quen biết nhau, được sự đồng ý của gia đình hai bên nên chị với anh C tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Hàm Tân, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh (nay xã Hàm Giang) vào ngày 09/5/2022. Quá trình chung sống chị và anh C có 01 con chung tên Huỳnh Ngọc Linh Đ, sinh ngày

14/10/2021. Về tài sản chung, nợ chung: không có. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn: Sau khi kết hôn chị và anh C sống hạnh phúc, thời gian sau vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cử cải, anh C không tôn trọng chị, không quan tâm vợ, con, không lo làm ăn. Đến nay không bên nào tạo điều kiện hàn gắn, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Văn C.

Về tài sản và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con chung: Chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/01/2026 bị đơn anh Huỳnh Văn C ý kiên: Anh với chị Th xác lập quan hệ hôn nhận vào năm 2020, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống có 01 con chung tên Huỳnh Ngọc Linh Đ, sinh ngày 14/10/2021. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng sống hạnh phúc. Do anh còn ham chơi không lo cho vợ con nên anh với chị Th sống ly thân khoảng 01 năm nay. Nay chị Cao Thị Bích Th yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý. Vì anh đã nhận thức vợ con là quan trọng nên cố gắng làm để có tiền chăm lo cho vợ con. Anh tìm nhiều phương án để vợ chồng hàn gắn nhưng vợ anh không đồng ý. Về con chung anh đồng ý giao con chung cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Vĩnh Long phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thì nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của nguyên đơn, bị đơn để nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5, Điều 27, Nghị quyết: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Về hôn nhân: Chị Cao Thị Bích Thủy được ly hôn với anh Huỳnh Văn C.

Về con chung: Giao cháu Huỳnh Ngọc Linh Đ, sinh ngày 14/10/2021 cho chị Thủy tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng do chị Thủy không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Cao Thị Bích Thủy phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Cao Thị Bích Th yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Văn C. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp về "Ly hôn, nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Vĩnh Long được quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[2] Tại phiên tòa bị đơn anh Huỳnh Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Nguyên đơn chị Cao Thị Bích Th vắng mặt có đơn xin vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự theo quy định của pháp luật.

[3] Về hôn nhân, chị Cao Thị Bích Th với anh Huỳnh Văn C kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện, được tự do tìm hiểu, không bị ai lừa dối hay ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Hàm Tân, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh (nay xã Hàm Giang, tỉnh Vĩnh Long) vào ngày 09/5/2022. Điều đó phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn của chị Th và anh C do Ủy ban nhân dân xã Hàm Tân, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh (nay xã Hàm Giang, tỉnh Vĩnh Long) cấp và chị Th giao nộp có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân của chị Th và anh C là hợp pháp. Nguyên nhân xin ly hôn chị Th cho rằng sau khi kết hôn chị và anh C sống hạnh phúc, đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C không tôn trọng chị, không quan tâm vợ con, thích ham mê cờ bạc, bỏ bê công việc để một mình chị lo nên chị về cha mẹ ruột và sống ly thân với anh C từ tháng 01/2025 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, anh Huỳnh Văn C có lời khai thưa nhận cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn như chị Th khai, nay do còn thương vợ, con nên không đồng ý lý hôn. Theo biên bản xác minh ngày 04 tháng 3 năm 2026 bà Lâm Thị Đỡ là bà ngoại của anh C đều xác nhận chị Th và anh C có mâu thuẫn và chị Th bỏ về nhà mẹ ruột sống và ly thân từ đầu năm 2025 đến nay. Chị Th xác định không còn tình cảm với anh C nữa và cương quyết ly hôn. Tòa án đã triệu tập anh C nhiều lần nhằm mục đích hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ nhưng anh C không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Điều đó chứng minh rằng anh C không tôn trọng pháp luật, không còn tình cảm với chị Th và cũng không C thiết hàn gắn việc hôn nhân gia đình giữa anh C và chị Th. Tất cả các điều đó cho thấy hôn nhân của anh C, chị Th mâu thuẫn thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu có tiếp tục kéo dài cũng không đem lại lợi ích cho anh C, chị Th và con. Từ những nhận định trên, xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Th là có cơ sở chấp nhận đúng theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Hiện con chung tên Huỳnh Ngọc Linh Đ, sinh ngày 14/10/2021 chị Th đang nuôi dưỡng và có yêu cầu được nuôi con chung. Để đảm bảo cho cuộc sống của con không bị thay đổi, do từ nhỏ đã sống với mẹ nên

giao con chung cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng: Không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

[6] Xét quan điểm của vị Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Cao Thị Bích Th phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 38; Điều 39; Điều 147, 227, 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị Bích Th về việc yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Văn C.

Về hôn nhân: Chị Cao Thị Bích Th được ly hôn với anh Huỳnh Văn C.

Về con chung: Giao cháu Huỳnh Ngọc Linh Đ, sinh ngày 14/10/2021, cho chị Cao Thị Bích Th tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng: Không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền hạn chế quyền thăm nom con của bên không trực tiếp nuôi con. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Buộc chị Cao Thị Bích Th phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị Th đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004451 ngày 07/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Chị Cao Thị Bích Th đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 13 - Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 13 - Vĩnh Long;
- UBND xã Hàm Giang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thạch Thia